

VAI TRÒ CỦA CÁC HÌNH THỨC TỰ QUẢN TRUYỀN THỐNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XÃ HỘI Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CƠ TU HIỆN NAY

Nguyễn Văn Mạnh*

Tộc người Cơ Tu hiện có khoảng trên 56.000 người, phân bố chủ yếu ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, nơi được xem là quê hương gốc của đồng bào với hơn 41.000 người; số còn lại cư trú ở Thừa Thiên Huế: huyện Nam Đông khoảng 9.000 người và huyện A Lưới khoảng 6.000 người.⁽¹⁾

Đây là một tộc người nổi bật với những sắc thái văn hóa độc đáo: độc đáo về không gian cư trú (sống ở đầu nguồn nước),⁽²⁾ độc đáo về văn hóa tộc người (về trang phục, về ẩm thực, về nghệ thuật tạo hình mà Le Pichon đã nhận định là “những kiệt tác của người Cơ Tu”)⁽³⁾ và về các hình thức tổ chức tự quản truyền thống... Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi tập trung phân tích vai trò của các hình thức tự quản truyền thống đối với sự phát triển bền vững xã hội vùng đồng bào dân tộc Cơ Tu hiện nay.

1. Các hình thức tự quản truyền thống

Các hình thức tự quản truyền thống trong xã hội của người Cơ Tu là một bộ phận của văn hóa xã hội tộc người bao gồm nhiều lĩnh vực, như quan hệ gia đình, dòng họ, bộ máy tự quản bản làng.

Các tổ chức này dựa trên phong tục tập quán và tri thức dân gian để tồn tại và phát huy tác dụng. Mỗi cấp độ của tổ chức tự quản từ gia đình, dòng họ đến bản làng đều có những vai trò nhất định trong việc điều hành và quản lý các thành viên của cộng đồng. Và nếu như gia đình, dòng họ quản lý các thành viên theo hình thức huyết thống, thì bản làng quản lý cộng đồng theo hình thức tự trị, tự quản của những người vừa có quan hệ huyết thống vừa là quan hệ láng giềng cận cư.

1.1. Gia đình

Trong xã hội người Cơ Tu, gia đình được gọi là “đưng”. “Đưng” bao gồm những người gắn bó với nhau bằng những mối quan hệ dòng máu, hôn nhân và kinh tế. Trước đây, đồng bào sống chung trong một ngôi nhà sàn dài hàng chục mét với hình thái gia đình “*làm chung, ăn chung, ở chung*”. Nhưng do lực lượng sản xuất phát triển, hình thái gia đình “*làm chung, ăn chung, ở chung*” vốn mang đậm nét tàn dư của xã hội nguyên thủy, dần dần biến đổi, thay vào đó là hình thái gia đình “*làm chung, ở chung, ăn riêng*” sang “*ở chung, làm riêng, ăn riêng*” đến “*ở riêng, làm riêng, ăn riêng*”.⁽⁴⁾ Từ mối quan hệ ấy, chúng ta thấy rõ từng bước sự vỡ vụn của một đại gia đình phụ quyền ở cộng đồng dân tộc thiểu số Cơ Tu đã từng tồn tại trong quá khứ, nay nhường bước cho hình thái gia đình một vợ một chồng đang ngày càng khẳng định sức sống của mình.

* Trường Đại học Khoa học Huế.

Gia đình người Cơ Tu là hình thái gia đình phụ quyền, tài sản trong gia đình được thừa kế theo dòng nam. Khi người cha mất, tài sản được chia cho các con trai. Trong đó, con trai trưởng được thừa kế tài sản nhiều nhất nếu chưa lấy vợ và có nhiệm vụ giữ gìn tài sản cho các em trai của mình cho đến khi họ trưởng thành. Trong gia đình, người đàn ông có quyền quyết định tất cả mọi việc, từ sản xuất, săn bắn, làm nhà mới, làm nhà mồ, đến dựng vợ gả chồng cho con cái. Ông là người trực tiếp chịu trách nhiệm trước cộng đồng về mọi hành vi sai trái của con em mình. Ông còn có nhiệm vụ truyền thụ những kinh nghiệm quý báu về lao động sản xuất, đối nhân xử thế, luật tục dòng họ, làng bản cho các thành viên trong gia đình...

Còn người phụ nữ, thân phận của họ có phần thấp kém hơn người đàn ông, mặc dù họ phải gánh vác nhiều công việc, từ chăm sóc chồng con đến phát nương làm rẫy. Tuy nhiên, không phải vì thế mà người phụ nữ bị coi thường, bị phân biệt đối xử nghiệt ngã. Truyền thống đoàn kết thương người, đạo nghĩa vợ chồng - con cái, nhu cầu bình dị về một cuộc sống yên vui hạnh phúc của người Cơ Tu đã phần nào làm cho mối quan hệ nam nữ có phần bình đẳng hơn.

Có thể nói, gia đình của người Cơ Tu có vai trò quan trọng trong việc định hình nhân cách của con người từ khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành. Ngay từ khi những đứa trẻ cất tiếng khóc chào đời, các ông bố đã tặng cho chúng những vật dụng mang tính chất giới tính (nếu sinh con trai tặng một cái nỏ, nếu sinh con gái tặng một cái gùi). Theo thời gian, đứa trẻ đã tiếp thu và tích lũy được những kiến thức cơ bản về cuộc sống, về thế giới xung quanh. Cùng với sự phát triển về trí và lực, chúng dần thành thạo những công việc gia đình theo một trình tự nhất định: là con gái, tất phải biết may vá, nấu nướng, hái lượm, tria hạt...; là con trai, tất phải biết phát rẫy, chọc lỗ tria hạt, săn bắn, làm nhà... Vì vậy đến tuổi trưởng thành, chúng đã có thể hòa nhập vào nhịp điệu lao động của gia đình và cộng đồng một cách dễ dàng.

Như vậy, gia đình là môi trường đầu tiên, giáo dục cho giới trẻ về ý thức lao động, về cách thức và kinh nghiệm sản xuất, về những giá trị văn hóa truyền thống của làng bản, dòng họ, về luật tục và các phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng... Gia đình là tế bào cơ bản cấu thành nên làng bản và là mắt xích đầu tiên tham gia vào quá trình quản lý bản làng.

1.2. Dòng họ

Trong xã hội cổ truyền của người Cơ Tu tồn tại một hình thức dòng họ dựa trên quan hệ huyết thống về phía dòng cha (tiếng đồng bào gọi là Mu, Yă, Cabu). Mỗi dòng họ đều có một tên gọi riêng và các tên gọi gắn với việc kiêng cử một loại động thực vật nhất định. Người đứng đầu dòng họ gọi là Xuất Mu, Xuất Yă, Xuất Cabu... Đó là những người đàn ông lớn tuổi am hiểu các phong tục tập quán, các quy định, cách thức cúng ma của dòng họ, thường biết làm thầy cúng. Thêm vào đó, trưởng họ phải là người biết tổ chức, có kinh nghiệm trong lao động, có phẩm chất trung thực, yêu thương và quan tâm đến tất cả các thành viên trong họ, được mọi người trong dòng họ kính nể, phục tùng. Trưởng họ có nhiệm vụ duy trì các sinh hoạt trong dòng họ, như đảm đương việc thờ cúng tổ tiên, có ý kiến quyết định đến việc cưới vợ gả chồng cho các thành viên trong dòng họ. Khi trong họ có người chết, chủ họ phải triệu tập các gia đình để lo tang ma; ông còn tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến việc

thừa kế tài sản, làm nhà mới...⁽⁵⁾ Đặc biệt, khi trong họ có gia đình nào gặp khó khăn, trưởng họ phải là người đứng ra vận động các gia đình khác quan tâm giúp đỡ... Trong lĩnh vực đối ngoại, trưởng họ là người thay mặt cho cả họ giải quyết các mối bất hòa giữa các họ trong và ngoài làng. Trưởng họ còn là người chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn, xích mích, dàn xếp tranh chấp giữa các gia đình, xử lý các vụ vi phạm quy ước của dòng họ, của bản làng. Ngoài ra, trưởng họ còn có nhiệm vụ phổ biến những kinh nghiệm về lao động sản xuất, về cuộc sống cho chủ gia đình để mọi người truyền lại cho con cháu mình. Trong trường hợp nếu có một thành viên trong họ vi phạm quy ước của dòng họ, thì trưởng họ là người phán xét và định ra mức hình phạt thích hợp đối với người phạm tội. Tuy nhiên, khi giải quyết bất cứ một việc gì, trưởng họ không bao giờ có những quyết định độc đoán mà luôn trao đổi với các bậc cao niên trong họ. Có thể nói, trưởng họ là người quán xuyến tất cả các công việc và quản lý tất cả các thành viên trong họ, nhưng nếu như ông không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín, các thành viên trong họ có quyền bãi miễn chức vụ của ông và bầu người khác lên thay.

Như thế, dòng họ của người Cơ Tu là một thiết chế xã hội bao gồm nhiều gia đình (là gia đình lớn hay gia đình nhỏ) quan hệ với nhau thông qua vai trò của người trưởng họ. Rõ ràng, dòng họ của tộc người Cơ Tu thực sự là một mắt xích thứ hai không thể thiếu, sau gia đình, tham gia vào quy trình quản lý cộng đồng.

1.3. Tổ chức tự quản bản làng

Bản làng trước hết là không gian sinh tồn của một cộng đồng dân cư mà ranh giới của nó được phân định và được cộng đồng làng bản khác công nhận. Ranh giới của bản làng chủ yếu gồm:

- Đất đai để cư trú.
- Đất đai canh tác bao gồm ruộng và nương rẫy.
- Những khoảnh rừng cấm, rừng thiêng, rừng ma.
- Những khoảnh rừng ranh giới giữa các làng.
- Những khoảnh rừng săn bắn, hái lượm, chăn nuôi.
- Những khe suối chảy qua địa phận làng.

Đối với người Cơ Tu, bản làng (vil, vel) là đơn vị cao nhất của cộng đồng xã hội, được chi phối bởi quan hệ láng giềng và quan hệ dòng tộc.

Do tính chất của nền kinh tế nương rẫy quy định, cũng như chịu sự tác động của nhiều nhân tố lịch sử - địa lý nên quy mô và sự gắn kết của các dòng họ trong một làng không ổn định, mà có khi tăng khi giảm. Nhưng nhìn chung, trong một làng thường có ba đến bốn dòng họ chung sống. Vị trí xây dựng làng thường ở cạnh những con sông, con suối, đảm bảo độ thoáng mát, thuận lợi cho việc sinh hoạt của dân cư làng.

Tên của mỗi bản làng thường là tên các địa danh (tên khe, suối, thác, rừng, cây, gò đồi...), hoặc tên của người tìm ra vùng đất cư trú đầu tiên. Ví như bản Axom xuất phát từ cây Axom, bản Kần Sâm xuất phát từ cây Kần Sâm... Tên gọi của bản làng ổn định theo thời gian, gắn sâu vào tâm thức dân làng. Đồng bào quan niệm mỗi bản làng đều có Yang riêng, con ma riêng, nếu thay đổi tên gọi, đáng siêu nhiên sẽ trách phạt và không phù hộ cho dân làng.

Chính vì thế mà sau này dù di chuyển từ vùng này sang vùng khác, đồng bào vẫn giữ nguyên tên gọi ban đầu của bản làng.

Bản làng của đồng bào được duy trì theo một thiết chế xã hội cổ truyền bền chặt. Điều hành đơn vị tự quản là một bộ máy vận hành theo luật tục của cộng đồng gồm những nhân vật chủ yếu sau đây:

- *Hội đồng già làng*: đây là tổ chức bao gồm những người chủ gia đình, trưởng các dòng họ (Mu, Yă, Cabu). Hội đồng già làng là tổ chức tập hợp của những người cao tuổi trong làng và có trách nhiệm tư vấn, giúp đỡ các công việc cho chủ làng. Chủ làng trước khi quyết định một việc quan trọng nào đó, phải xin ý kiến của Hội đồng già làng. Hội đồng già làng có quyền bầu cử và bãi miễn Chủ làng.

- *Chủ làng*, hay còn gọi là Già làng (tiếng đồng bào gọi là Aryay Vil, Cha Xai Vel): là người nhiều tuổi trong làng, am hiểu phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, có tài ngoại giao, ứng biến và sản xuất giỏi. Ông chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sắp xếp tất cả các công việc của làng. Ông là người đại diện tối cao, trông nom, canh giữ đất đai bản làng, phân bổ khu vực đất rừng cho từng dòng họ, từng gia đình; quy định khu vực và thời điểm chăn thả gia súc; quy định các khoảnh rừng cấm, rừng thiêng, rừng ma của làng... Ông cũng là người đứng ra giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra trong làng. Với trách nhiệm và vai trò của mình, ông luôn được dân làng trọng vọng và kính nể. Dân làng coi ông như người được thần linh giao cho nhiệm vụ đứng ra cai quản họ. Mọi hoạt động của ông đều được đặt dưới sự giám sát của thần linh và toàn thể dân làng. Trong trường hợp ông không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình, Hội đồng già làng sẽ cách chức ông và bầu người khác lên thay.

Giúp việc cho Chủ làng có các nhân vật sau:

+ *Chủ đất* (Xuất Cute - ở nhiều làng Chủ đất đồng thời cũng là Chủ làng): là người có công tìm ra vùng đất mới cho làng, ông là trưởng họ khai canh của làng. Ông có vị trí cao trong xã hội và có tiếng nói quan trọng trong Hội đồng già làng.

+ *Thủ lĩnh quân sự* (Tkoh Tacop Vel): là người mưu trí, dũng cảm, được chọn trong các dân binh thiện chiến của làng. Ông trực tiếp chỉ huy các dân binh trong chiến trận. Lúc hòa bình, ông có nhiệm vụ cùng các dân binh tham gia vào việc bảo vệ trật tự trị an, hay sửa sang, làm mới hàng rào làng.

+ *Thầy cúng, thầy mo* (Knoi Teemoh Yang): là người giúp cho Chủ làng tổ chức các công việc cúng tế. Ông như được thần linh nhập vào để lo đời sống tâm linh của dân làng. Ngoài ra ông còn biết cách bói toán để khám bệnh, chữa bệnh. Hơn thế, ông còn biết dùng các bài thuốc dân gian cổ truyền để chữa lành các bệnh thông thường. Vì vậy, thầy cúng vừa là người phụ trách cúng tế trong lễ nghi, vừa là người chữa bệnh cho dân làng, nên rất được dân làng quý trọng, vị nể và có phần sợ hãi.

Nhìn chung, bộ máy tự quản cổ truyền của người Cơ Tu đã góp phần không nhỏ đảm bảo sự ổn định và cân bằng cuộc sống của các thành viên trong bản làng. Trong đó, vai trò quan trọng nhất là Chủ làng, Hội đồng già làng và thiết chế tự trị dựa trên phong tục tập quán và các định chế luật tục của cộng đồng.

2. Vai trò của các hình thức tự quản truyền thống trong việc quản lý xã hội hiện nay

Ở vùng đồng bào Cơ Tu hiện nay đang tồn tại song song hai hình thức quản lý xã hội: tự quản và tổ chức hành chính. *Tự quản* bao gồm gia đình, dòng họ, tổ chức bản làng như đã phân tích ở trên; còn *tổ chức hành chính*, bao gồm đơn vị quản lý cấp xã, với UBND và các ban chuyên môn, như Ban Địa chính, Ban Văn hóa Thông tin, Ban Thương binh Xã hội, Ban Kế toán ngân sách, Ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Ban Nông lâm - Thú y... Song song với hệ thống tổ chức hành chính, còn có các tổ chức chính trị-xã hội khác, như Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể quần chúng như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hợp tác xã...

Về tổ chức thôn bản ở người Cơ Tu, thực chất là tổ chức bản làng trước đây. Thôn không phải là đơn vị hành chính, không phải là cấp chính quyền mà là một đơn vị trung gian trong quan hệ giữa nhà nước với nhân dân, giúp UBND quản lý tốt các mặt của đời sống xã hội, chịu sự quản lý và lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ Đảng trực thuộc và của chính quyền cấp xã.

Mỗi thôn bản có một chi bộ Đảng để lãnh đạo công tác chính trị-tư tưởng và hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Về cơ cấu tổ chức, mỗi thôn có Trưởng thôn và Phó thôn do nhân dân trong thôn bầu ra, được UBND xã phê duyệt.

Bên cạnh đó, trong các thôn bản còn tồn tại đậm nét các tổ chức tự quản, với Hội đồng già làng, Già làng, Chủ làng... như là một tất yếu của lịch sử, bởi vì khi đồng bào sống trong điều kiện tự nhiên của vùng rừng núi khắc nghiệt, đời sống kinh tế thấp kém, sự giao lưu buôn bán và quan hệ vùng miền còn hạn chế, kinh tế hàng hóa chưa xâm nhập một cách sâu đậm đến đời sống của người dân, thì yếu tố cộng đồng tự trị, quyền lực của Già làng, Hội đồng già làng, còn chi phối sâu sắc đến đời sống của cộng đồng dân tộc Cơ Tu. Hơn nữa, người dân nghìn đời nay vốn thích nghi với phong tục tập quán, luật tục, tri thức địa phương và dường như pháp luật của nhà nước còn rất xa lạ với họ, vì vậy họ không thể một sớm một chiều đoạn tuyệt với những hình thức tự quản, luật tục truyền thống để sống theo pháp luật. Thêm vào đó, pháp luật chỉ quy ước những vấn đề cơ bản nhất trong cuộc sống, còn những tình huống cụ thể như cách thức bảo quản rừng ma, rừng thiêng, giữ gìn nguồn nước, quy ước thời gian, hình thức đốt rẫy, quy định trong tang ma, trong hôn nhân, trong xây dựng nhà cửa... lại thuộc về thiết chế tự quản, tri thức bản địa, phong tục tập quán, luật tục của cộng đồng dân cư nơi đây. Hơn nữa, các hình thức tự quản cộng đồng, như Già làng, Hội đồng già làng, tổ chức dòng họ, gia đình và đi liền với nó là các hình thức chế tài của luật tục, phong tục tập quán... là một phần rất quan trọng của di sản văn hóa truyền thống. Cho nên, việc bảo tồn các hình thức tự quản cộng đồng vừa góp phần hỗ trợ cho pháp luật, như là những văn bản dưới luật, để quản lý cộng đồng, vừa giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống cho cộng đồng Cơ Tu. Vì vậy, giữ gìn hình thức tự quản trong cộng đồng dân tộc Cơ Tu, bên cạnh tổ chức hành chính của nhà nước, là một việc làm tất yếu, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.

3. Thực trạng vai trò của các hình thức tự quản truyền thống trong việc quản lý xã hội hiện nay

Trong những năm gần đây tồn tại một thực tế là ở vùng đồng bào Cơ Tu tổ chức tự quản đang dần bị suy thoái, có nơi chỉ còn trên danh nghĩa. Thủ lĩnh quân sự, Chủ đất không còn tồn tại, ngay đến cả Già làng (Chủ làng) của một số bản làng cũng không còn, nhất là những bản làng di dân từ các nơi khác đến, mới được tạo lập trong những năm gần đây, như nhiều bản người Cơ Tu ở huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế, Già làng chỉ còn giữ vai trò như một thầy cúng hoặc chỉ là người am hiểu phong tục tập quán. Ông không còn là người được nhân dân hỏi ý kiến khi làm rẫy, ông cũng không đứng ra giải quyết các vụ tranh chấp về đất đai, nguồn lợi động thực vật của bản làng; khi săn được thú ông cũng không được người dân trong bản nhường cho những miếng ngon, khi cưới hỏi ông cũng không được các cô dâu, chú rể đến xin phép. Hội đồng già làng cũng không còn tồn tại hình thức như trước đây. Bây giờ Hội đồng già làng thực chất là các chủ hộ, người đứng đầu các nóc nhà trong các bản làng. Họ được triệu tập đến họp để giải quyết các công việc liên quan đến chủ trương của các tổ chức hành chính địa phương; cũng có những trường hợp Hội đồng già làng (những người già trong làng) cùng kết hợp với tổ chức hành chính địa phương (Trưởng bản, Đội trưởng, UBND xã và các tổ chức chính trị, xã hội khác) cùng giải quyết các công việc liên quan đến bản làng. Vai trò của Già làng và những người già trong làng thực chất chỉ giải quyết các vấn đề liên quan đến cúng tế, lễ nghi tôn giáo và các vấn đề khác trong phong tục tập quán, còn những vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của cộng đồng dân tộc Cơ Tu lại do tổ chức hành chính giải quyết, như vấn đề giao đất giao rừng, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, dựng nhà chung cộng đồng, xóa nhà tạm, vay vốn để sản xuất... Tương tự, “Chủ làng” với tư cách là chủ đất, trưởng dòng họ đến khai thiên lập địa vùng đất, đã mất dần vai trò quyết định việc quản lý đất đai, sông suối, rừng núi..., kể cả việc cùng với Già làng điều hành mọi công việc của làng từ chọn nơi dựng làng mới, xây dựng nhà cộng đồng đến tổ chức sản xuất, săn bắn tập thể, tổ chức các lễ hội hay nghi lễ cúng tế, giải quyết mâu thuẫn, xét xử luật tục... Các công việc đó được giao cho một người có quyền lực mới với tên gọi “hành chính” là “Trưởng thôn” hay “Thôn trưởng”.

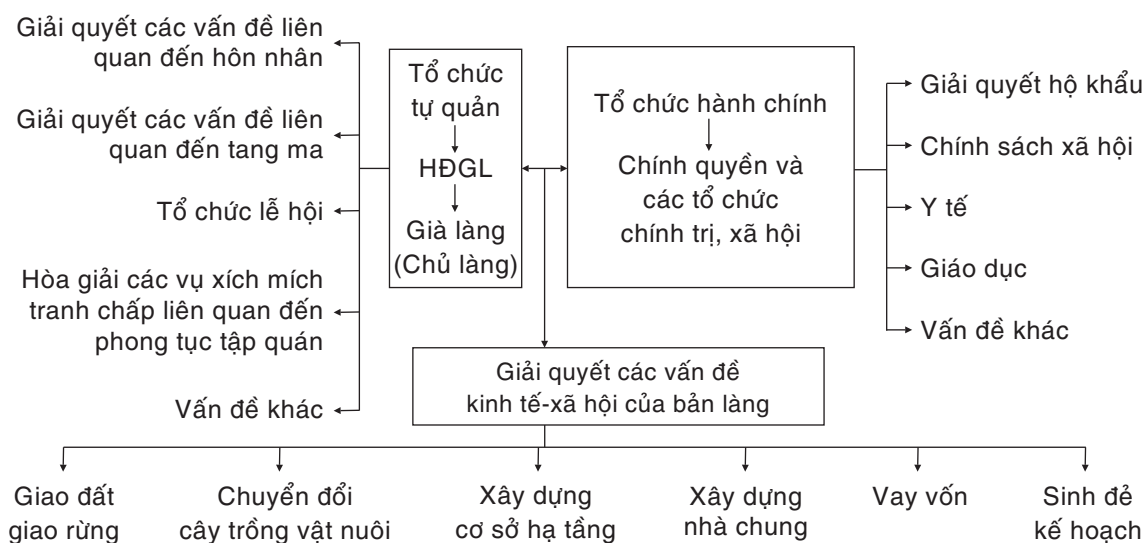
4. Những giải pháp bảo tồn và phát huy các hình thức tự quản truyền thống trong việc phát triển xã hội bền vững hiện nay

Cũng như nhiều tộc người thiểu số khác ở nước ta, vai trò của các hình thức tự quản trong việc quản lý xã hội hiện nay ở vùng đồng bào Cơ Tu là điều cần thiết mang lại nhiều giá trị tích cực trong việc phát triển bền vững xã hội. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, như tác động của bộ máy hành chính, quá trình xâm nhập của kinh tế thị trường, lối sống cá nhân ngày càng lấn át quan hệ cộng đồng, thì như là một tất yếu, tổ chức tự quản, luật tục, tri thức bản địa, phong tục tập quán... ngày càng bị mai một. Vì vậy, theo chúng tôi, cần có những giải pháp hữu hiệu và tích cực nhằm bảo tồn hình thức tự quản cộng đồng, bao gồm Già làng, Hội đồng già làng, dòng họ, luật tục, phong tục tập quán, bên cạnh tổ chức hành chính, nhằm kết hợp có hiệu quả hai hình thức quản lý này, góp phần vào việc phát triển bền vững xã hội ở dân tộc thiểu số Cơ Tu. Những giải pháp đó là:

- Duy trì sự tồn tại của Già làng và Hội đồng già làng mà trong đó Già làng phải được Hội đồng già làng và toàn dân đề cử hoặc bãi miễn. Ông phải là người am hiểu phong tục tập quán, có uy tín với dân làng, được mọi người nể trọng.

- Già làng và Hội đồng già làng phải soạn thảo những quy ước hoạt động của mình. Những quy ước đó phải được sự bàn bạc thống nhất của cả cộng đồng dân cư và của cả các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn, như Già làng và Hội đồng già làng quy định cách thức tổ chức lễ hội, tang ma, cưới xin, quy định cách thức làm nhà, quy định hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, quy định hình thức săn bắt, đánh cá, hái lượm...

- Già làng và Hội đồng già làng cùng kết hợp với các tổ chức hành chính địa phương để giải quyết các công việc liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, tổ chức tự quản như là một bộ phận gắn bó mật thiết, hỗ trợ cho tổ chức hành chính để quản lý xã hội dựa trên cơ sở pháp luật nhà nước và luật tục của địa phương; luật tục ở đây không đi ngược lại với pháp luật mà phù hợp và hỗ trợ cho pháp luật đi vào đời sống của người dân. Ngược lại, tổ chức hành chính khi triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đến đồng bào dân tộc thiểu số, cần có sự bàn bạc thống nhất với Già làng, Hội đồng già làng. (Thực tế trong những năm gần đây những chủ trương, chính sách nào kết hợp với Già làng, Hội đồng già làng, chủ trương, chính sách đó sẽ đi vào lòng dân và có hiệu quả lâu dài). Có thể cụ thể hóa vai trò của tổ chức tự quản và tổ chức hành chính trong việc quản lý xã hội bản làng người Cơ Tu như sau:



- Cần phải soạn thảo những quy ước luật tục của cộng đồng sao cho luật tục đó như là một văn bản dưới luật phục vụ cho việc quản lý xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hiệu quả hơn để người dân thực hiện theo pháp luật của Nhà nước, nhưng không bỏ quên phong tục tập quán, luật tục của mình. Nếu đưa pháp luật về cộng đồng dân cư nhưng không kết hợp với luật tục, phong tục tập quán, sẽ gây ra một sự hẫng hụt trong quá trình tiếp nhận pháp luật và điều đó sẽ dẫn đến một sự “nhiều loạn” trong lối sống mà như Alvin Toffler đã từng cảnh báo: Một nền văn hóa bị cắt đứt về quá khứ thì sẽ tạo nên cú sốc văn hóa.⁽⁶⁾

- Tăng cường hơn nữa mối quan hệ cộng đồng tình làng nghĩa xóm, quan hệ dòng tộc và các hoạt động văn hóa cộng đồng, như các hình thức lễ hội cúng tế thần linh, các lễ nghi, tang ma, hôn nhân... để thông qua đó vai trò của Già làng, Hội đồng già làng, luật tục, phong tục tập quán được bảo tồn và phát huy.

Tóm lại, việc quản lý xã hội vùng đồng bào dân tộc Cơ Tu luôn tồn tại hai hình thức: tự quản và quản lý hành chính. Hai hình thức quản lý xã hội này không loại trừ nhau mà luôn bổ sung cho nhau, tạo nên tính ổn định trong việc điều hành và thực thi các công việc của cộng đồng. Đó là nhân tố có vai trò đặc biệt quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững xã hội các dân tộc thiểu số nước ta nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc Cơ Tu nói riêng. Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, với tư cách là một quốc gia đang phát triển, chúng ta phải giải quyết một vấn đề không hề đơn giản, đó là mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững xã hội, mà việc kết hợp hai hình thức quản lý xã hội (tự quản và hành chính) ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là góp phần tích cực nhất giải quyết vấn đề đó.

N V M

CHÚ THÍCH

- (1) Trường Đại học Nông lâm Huế, *Xây dựng nhà cộng đồng truyền thống có sự tham gia của người dân ở vùng núi miền Trung Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 53; Nguyễn Văn Mạnh (Chủ biên), *Luật tục của người Tà-ôi, Cờtu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị-Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2001, tr. 33.
- (2) Nguyễn Hữu Thông (Chủ biên), *Katu kẻ sống đầu ngọn nước*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2004.
- (3) Le Pichon, *Những kẻ săn máu*, Nxb Thế giới mới, 2011.
- (4) Nguyễn Văn Mạnh (Chủ biên), sđd, tr. 49.
- (5) Nguyễn Hữu Thông (Chủ biên), sđd, tr. 57.
- (6) Alvin Toffler, *Cú sốc tương lai*, Nxb Thanh niên, 2002, tr.18.

TÓM TẮT

Các hình thức tự quản truyền thống trong xã hội của người Cơ Tu là một bộ phận của văn hóa xã hội tộc người bao gồm nhiều lĩnh vực, như quan hệ gia đình, dòng họ, bộ máy tự quản của bản làng. Các tổ chức này dựa trên phong tục tập quán và tri thức dân gian để tồn tại và phát huy tác dụng. Mỗi cấp độ của tổ chức tự quản từ gia đình, dòng họ đến bản làng đều có những vai trò nhất định trong việc điều hành và quản lý các thành viên của cộng đồng. Nếu như gia đình, dòng họ quản lý các thành viên theo hình thức huyết thống thì bản làng quản lý cộng đồng theo hình thức tự trị, tự quản của những người vừa có quan hệ huyết thống vừa là quan hệ láng giềng cận cư. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích vai trò của các hình thức tự quản truyền thống của người Cơ Tu, đồng thời nêu ra những giải pháp nhằm kết hợp giữa hình thức tự quản truyền thống với bộ máy hành chính cấp cơ sở để bảo đảm sự phát triển ổn định ở vùng đồng bào dân tộc Cơ Tu hiện nay.

ABSTRACT

ROLES OF TRADITIONAL FORMS OF SELF-MANAGEMENT IN THE STABLE DEVELOPMENT OF CURRENT CƠ TU SOCIETY

Traditional forms of self-management of the Cơ Tu society is part of the ethnic people's culture and society, including various domains, such as family relationships, self-managing apparatus of the village. The organization is based on the customs and folk knowledge to survive and develop. Each level of self-managing organization, from families to villages, has certain roles in administering and managing members of the community. While the families manage the family members in the form of blood line, villages manage the community in the form of self-government, self-management between those who have both blood ties and neighbor relations. In this article, the author focuses on analyzing the role of the traditional forms of self-management of the Cơ Tu people, and suggests solutions of combining traditional forms of self-management with the basic level administrative framework to ensure stable growth in the areas of Cơ Tu ethnic minority today.